

BAN VẬT GIÁ CHÍNH
PHỦ
Số: 31/VGCP-TLSX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH
Về giá điện

TRƯỞNG BAN BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 01/CP ngày 05/01/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Vật giá Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 137/HĐBT ngày 27/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về quản lý giá;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong văn bản số 1528/KTKH ngày 01/4/1997 về điều chỉnh giá điện;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Công nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay quy định giá bán điện thống nhất trong cả nước cho các đối tượng sử dụng điện như bản phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2: Mức giá điện quy định tại Điều 1 là giá bán tại công tơ điện của các hộ sử dụng điện ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với ngành điện.

Điều 3: Quyết định này thi hành kể từ ngày 15/5/1997. Các quyết định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4: Căn cứ vào quyết định này Liên bộ Ban Vật giá Chính phủ và Bộ Công nghiệp ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện giá điện mới.

Điều 5: Sở Tài chính vật giá các tỉnh, thành phố và Ban vật giá thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với điện lực các tỉnh thông báo kịp thời giá bán điện mới đến các hộ sử dụng điện, tổ chức kiểm tra việc thực hiện đảm bảo áp giá, thu tiền đúng đối tượng trong quyết định này./.

PHỤ LỤC

BIỂU GIÁ BÁN ĐIỆN

(Ban hành kèm theo quyết định số 31/VGCP - TLSX ngày 23 tháng 04 năm 1997
của BVGCP)

Đối tượng giá	Đơn vị tính	Mức giá
I. Giá bán điện cho sản xuất, cơ quan, đơn vị HCSN:		
1/ Giá bán điện ở cấp điện áp 110 KV trở lên:		
+ Giờ bình thường	đ/kwh	700
+ Giờ thấp điểm	"	400
+ Giờ cao điểm	"	1150
2/ Giá bán điện ở cấp điện áp từ 20 KV đến dưới 110 KV:		
+ Giờ bình thường	đ/kwh	730
+ Giờ thấp điểm	"	420
+ Giờ cao điểm	"	1200
3/ Giá bán điện cấp áp từ 6 KV đến dưới 20 KV:		
+ Giờ bình thường	đ/kwh	770
+ Giờ thấp điểm	"	450

+ Giờ cao điểm	"	1250
4/ Giá bán điện ở cấp điện áp dưới 6 KV:		
+ Giờ bình thường	đ/kwh	810
+ Giờ thấp điểm	"	480
+ Giờ cao điểm	"	1300
II. Giá bán điện phục vụ cho bơm nước tưới tiêu lúa và rau màu:		
1/ Giá bán điện ở cấp điện áp 6 KV trở lên:		
+ Giờ thấp điểm	đ/kwh	250
+ Giờ còn lại	"	630
2/ Giá bán điện ở cấp điện áp dưới 6KV:		
+ Giờ thấp điểm	đ/kwh	260
+ Giờ còn lại	"	660
III. Giá bán điện cho sản xuất nước sạch:		
1/ Giá bán điện ở cấp điện áp 6 KV trở lên:	đ/kwh	720
2/ Giá bán điện ở cấp điện áp dưới 6 KV:	"	760
IV. Giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang:		
+ Cho 100 kwh đầu tiên	đ/kwh	500
+ Cho 50 kwh tiếp theo	"	650
+ Cho 100 kwh tiếp theo	"	900